TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH QUẢNG NAM	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2018/HSPT
Ngày: 02-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Long**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông **Ninh Minh Tân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 02-02-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/2017/HSPT ngày 18-10-2017 đối với các bị cáo Lê Viết C và Huỳnh Thị Bích N. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Viết C, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Lê Đắc T và bà Trần Thị T (*đều đã chết*); vợ Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 19-01-2017, chuyển sang tạm giam ngày 24-01-2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Huỳnh H (*chết*) và bà Nguyễn Thị T; chồng là Lê Viết C, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 19-01-2017, tại quán cà phê C, thôn K, xã T, huyện P lực lượng công an huyện P bắt quả tang Lê Viết C có hành vi bán 01 ống nhựa chứa chất ma túy đá cho Bùi Xuân N với giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Viết C, Huỳnh Thị Bích N khai nhận: Khoảng giữa năm 2015 vợ chồng C, N từ xã T, huyện P đến thuê nhà mở quán cà phê C tại thôn K, xã T, huyện P. Trong quá trình buôn bán một số thanh niên dò hỏi có bán "*cỏ*" để sử dụng hay không nên đầu năm 2016 vợ chồng C, N bàn bạc và xuống khu vực đường N, thành phố T mua 10 tem (*10 gói*) ma túy dạng cỏ của một đối tượng không rõ lai lịch với giá 800.000 đồng, về phân thành nhiều gói nhỏ bán cho các đối tượng để kiếm lời. Công an huyện P triệu tập vợ chồng C, N lên làm việc, nhắc nhở về mua bán ma túy cỏ thì vợ chồng C, N cam đoan không bán nữa.

Từ tháng 06-2016 đến tháng 01-2017, Lê Viết C 03 lần mua ma túy đá của một thanh niên không rõ lai lịch với số tiền 24.000.000 đồng tại khu vực gần bệnh viện M, thành phố T về chia thành nhiều phần nhỏ và bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện hút trên địa bàn huyện P để kiếm lời. Trong thời gian C mua ma túy đá về bán thì N nghi ngờ, không đồng ý nên cả hai đã nhiều lần cải vã nhau. Vì muốn C bán hết số ma túy đá rồi nghỉ luôn nên N đã 05 lần giúp C giao ma túy đá cho các đối tượng trên địa bàn xã T và lấy tiền đưa cho C.

Tại bản kết luận giám định số 62/C54C (*Đ4*) ngày 24-01-2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ, kết luận:

- Chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) trong 01 ống nhựa gắn kín hai đầu, đựng trong 01 túi ni lông ký hiệu M1 gửi giám định có Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine trong 0,114 gam mẫu là 0,079 gam.

- Chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) trong 18 ống nhựa gắn kín hai đầu ký hiệu M2 gửi giám định đều có Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine trong 2,133 gam mẫu là 1,423 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67. Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

- Phần thân, lá của cây thực vật khô trong các mẫu ký hiệu M3, M4 và M5 gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, trọng lượng mẫu M3: 4,906 gam; trọng lượng mẫu M4: 0,551 gam; trọng lượng mẫu M5: 16,369 gam.

- Có tìm thấy chất AMB-FUBINACA trong phần thân, lá của cây thực vật khô ký hiệu M3, M4 và M5 gửi giám định.

AMB-FUBINACA là một loại cần sa tổng hợp (*có tác dụng tương tự hoạt chất Delta 9-THC có trong cần sa*), hiện không nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ Việt Nam ban hành.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Viết C, Huỳnh Thị Bích N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Viết C 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19-01-2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích N 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09-9-2017, bị cáo Lê Viết C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18-9-2017, bị cáo Huỳnh Thị Bích N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Viết C, Huỳnh Thị Bích N có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Viết C tự nguyện rút đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Viết C.

Hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Thị Bích N do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự xử bị cáo Huỳnh Thị Bích N 02 năm tù, mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp và không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thị Bích N không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bị cáo đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng; vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Bích N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Bị cáo Huỳnh Thị Bích N không tranh luận, xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Lê Viết C và Huỳnh Thị Bích N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 333, 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Viết C thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xử và thấy mức hình phạt đã xử đối với bị cáo là phù hợp, nên tự nguyện rút đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Viết C là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Viết C, bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với Lê Viết C có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thị Bích N khai nhận: Việc mua bán ma túy đá do C tự mua bán, N nghi ngờ nên nhiều lần vợ chồng có cãi nhau, vì muốn chồng bán hết số ma túy đá rồi nghỉ luôn nên N đã giúp C bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện hút 05 lần, thu tiền đưa cho C. Ngoài ra, khoảng giữa năm 2015 vợ chồng C, N mua 10 tem (*gói*) ma túy cỏ của một đối tượng không rõ lai lịch với số tiền 800.000 đồng về phân thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời nhưng chưa bán hết thì bị công an thu giữ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Viết C đã nhiều lần mua ma túy đá của một đối tượng không rõ lai lịch về phân nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện hút trên địa bàn huyện P để kiếm lời; bị cáo Huỳnh Thị Bích N 05 lần giúp bị cáo C bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện hút và thu tiền đưa lại cho C nên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Huỳnh Thị Bích N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Thị Bích N thì thấy: Từ giữa năm 2015 đến giữa năm 2016, vợ chồng C, N đã có hành vi bán ma túy dạng "*cỏ*" cho các đối tượng nghiện hút trên địa bàn huyện P. Mặc dù đã được Công an huyện P triệu tập đến để nhắc nhở, lập biên bản cảm hóa, giáo dục và Huỳnh Thị Bích N cũng đã viết bản cam đoan sẽ không có hành vi nào liên quan đến ma túy nữa, nhưng bị cáo N đã không lấy đó làm bài học cho mình, khi biết việc chồng mình mua bán ma túy đá nhưng không ngăn cản mà giúp C bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện hút 05 lần. Ngoài ra, bị cáo N mang số ma túy "*cỏ*" đã cất giấu trước đó về dự định bán tiếp, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội và dư luận xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra đối với con người và xã hội; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; áp dụng vai trò và nhân thân, áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích N 24 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp và không nặng. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5]. Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Bích N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm a, đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê Viết C; bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện P có hiệu lực pháp luật về hình phạt đối với bị cáo Lê Viết C.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thịch Bích N, giữ nguyên bản án hình sự sơ về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích N **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Thị Bích N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các cơ quan THTT;
- Người TGTT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đinh Văn Long